

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 8 năm 2023

V/v “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

2. Ông Liêu Văn Lộc

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 7/6/2023 về việc “tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ C, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ A, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2020 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, ông L không quan tâm chăm lo cho gia đình, cả hai đã ngồi lại nhiều lần nhưng không thể hòa giải hàn gắn nên đã sống ly thân từ tháng 1/2023, bà về sinh sống tại huyện T, tỉnh An Giang còn ông L sinh sống tại ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ai cũng giữ quan điểm của mình, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh ngày 19/7/2021. Hiện con chung sống với bà, bà yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn ông L nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D.

Tại phiên tòa: bà D xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L, tranh chấp giữa bà D và ông L là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hoàng L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ A, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, ông L nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Hoàng L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2020 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà D trình bày, trong cuộc sống chung ông bà đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng do ông bà không cùng quan điểm về mọi mặt trong của sống, ông L không quan tâm chăm lo cho gia đình, dẫn đến thường xuyên gây gổ mà không hòa giải được nên cả hai đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2023. Nay nhận thấy không thể hàn gắn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giải thích cho bà D để tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà D vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông L.

Ông Nguyễn Hoàng L mặc dù biết bà D xin ly hôn nhưng không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của bà D, cũng không đến tham gia hòa giải để vợ chồng có thể hàn gắn. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông L trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của ông, bà đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị D.

[2.2]. Về con chung: Bà D trình bày, ông bà có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh ngày 19/7/2021.

Thời gian ông bà không sống chung với nhau, bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó rất cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và do mẹ nuôi dạy. Xét thấy, để ổn định và đảm bảo quyền lợi ích mọi mặt của cháu. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận giao quyền cho bà D được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tuy nhiên, bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu xem xét, giải quyết. Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; **Điều 227; Điều 228**; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị D được ly hôn ông Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Hoàng L có 01 (một) con chung Nguyễn Huỳnh Trọng T, sinh ngày 19/7/2021.

Bà Huỳnh Thị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Huỳnh Trọng Thoại, sinh ngày 19/7/2021.

Ông Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà Huỳnh Thị D không yêu cầu.

Bà Huỳnh Thị D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004324 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà Huỳnh Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi gửi:*

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND H. Châu Thành
- Chi cục Thi hành án DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Xuân Bích**

